

Số: /BC-UBND

Thanh Giang, ngày tháng 9 năm 2023

BÁO CÁO

**Tình hình thực hiện công tác cải cách hành chính 9 tháng đầu năm,
phương hướng nhiệm vụ 3 tháng cuối năm 2023**
(Số liệu tính từ ngày 10/12/2022 đến ngày 09/9/2023)

Thực hiện Công văn số 508/UBND-VP ngày 01/03/2022 của UBND tỉnh Hải Dương về việc triển khai thực hiện chế độ báo cáo cải cách hành chính (CCHC) định kỳ; Kế hoạch số 3049/KH-UBND ngày 22/12/2022 của UBND huyện Thanh Miện về cải cách hành chính nhà nước huyện Thanh Miện năm 2023;

Ủy ban nhân dân xã Thanh Giang báo cáo tình hình thực hiện công tác cải cách hành chính 9 tháng đầu năm, phương hướng nhiệm vụ 3 tháng cuối năm 2023 như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

1. Các hoạt động chỉ đạo điều hành

Năm 2023, công tác cải cách hành chính tiếp tục được cấp ủy Đảng, chính quyền xã Thanh Giang quan tâm chỉ đạo sát sao, quyết liệt và toàn diện. UBND xã Thanh Giang đã chỉ đạo các cán bộ, công chức tập trung thực hiện các nhiệm vụ đã nêu trong kế hoạch cải cách hành chính, phân công trách nhiệm, quy định mối quan hệ phối hợp của bộ phận nhằm bảo đảm cho việc quản lý, điều hành công tác cải cách hành chính thống nhất, đồng bộ, phù hợp với tình hình thực tiễn nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện. Trên cơ sở đó, UBND xã đã xây dựng, ban hành các văn bản chỉ đạo cụ thể như sau:

(1) Kế hoạch số 35/KH-UBND ngày 23/12/2022 kế hoạch cải cách hành chính năm 2023.

(2) Kế hoạch số 9/KH-UBND ngày 06/02/2023 Kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn xã năm 2023.

(3) Kế hoạch số 23/KH-UBND ngày 06/03/2023 về đẩy mạnh chuyển đổi số và cải cách thủ tục hành chính trên địa bàn xã Thanh Giang năm 2023.

(4) Quyết định số 16/QĐ-UBND ngày 23/02/2023 Quyết định ban hành Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông năm 2023 trên địa bàn xã Thanh Giang.

(5) Kế hoạch số 20/KH-UBND ngày 17/02/2023 kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn xã Thanh Giang năm 2023.

(6) Kế hoạch số 19/KH-UBND ngày 16/02/2023 kế hoạch đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức xã Thanh Giang năm 2023.

(7) Kế hoạch số 18/KH-UBND kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính nhà nước xã Thanh Giang năm 2023.

(8) Kế hoạch số 16/KH-UBND kế hoạch triển khai, thực hiện công tác thi đua khen thưởng xã Thanh Giang năm 2023.

(9) Kế hoạch số 14/KH-UBND ngày 07/02/2023 kế hoạch công tác phòng, chống tham nhũng năm 2023.

(10) Kế hoạch số 15/KH-UBND ngày 07/02/2023 kế hoạch công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải cơ sở, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2023 trên địa bàn xã Thanh Giang.

(11) Kế hoạch số 10/KH-UBND ngày 03/02/2023 kế hoạch thực hiện công tác theo dõi thi hành pháp luật năm 2023.

(12) Kế hoạch số 11/KH-UBND ngày 03/02/2023 kế hoạch xây dựng, kiểm tra, xử lý và thực hiện Đề án nâng cao chất lượng ban hành văn bản quy phạm pháp luật giai đoạn 2021-2025, năm 2023.

(13) Kế hoạch số 12/KH-UBND ngày 03/02/2023 kế hoạch công tác pháp chế trên địa bàn xã Thanh Giang năm 2023.

(14) Kế hoạch số 13/KH-UBND kế hoạch thực hiện công tác tư pháp xã Thanh Giang năm 2023.

(15) Kế hoạch số 03/KH-UBND ngày 18/01/2023 về tự kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2023.

(16) Kế hoạch số 7/KH-UBND ngày 31/01/2023 kế hoạch thực hiện công tác rà soát, hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn xã Thanh Giang năm 2023.

(17) Kế hoạch số 5/KH-UBND kế hoạch công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn xã Thanh Giang năm 2023.

(18) Kế hoạch số 6/KH-UBND ngày 30/01/2023 kế hoạch thực hiện nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp năm 2023.

(19) Kế hoạch số 38/KH-UBND ngày 30/12/2022 kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan nhà nước, phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin thông tin mạng trên địa bàn xã Thanh Giang năm 2023.

(20) Báo cáo số 66/BC-UBND ngày 29/12/2022 báo cáo kết quả đánh giá việc giải quyết TTHC tại bộ phận một cửa xã Thanh Giang năm 2023; phương hướng năm 2023.

(21) Kế hoạch số 21/KH-BCĐ ngày 23/02/2023 của Ban chỉ đạo về hoạt động tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật xã năm 2023.

(22) Quyết định số 2A/QĐ-UBND ngày 06/01/2023 ban hành quy chế chi tiêu nội bộ tại UBND xã Thanh Giang, kèm theo Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2023.

(23) Quyết định số 05/QĐ-UBND ngày 19/01/2023 ban hành chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí xã Thanh Giang năm 2023;

(24) Quyết định số 06/QĐ-UBND ngày 13/01/2023 ban hành quy chế quản lý tài sản công năm 2023 tại UBND xã Thanh Giang.

(25) Quyết định số 3A/QĐ-UBND ngày 10/01/2023 về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế xã hội, dự toán ngân sách nhà nước và kế hoạch đầu tư công năm 2023.

(26) Kế hoạch số 23/KH-UBND ngày 06/3/2023 về Đẩy mạnh chuyển đổi số và cải cách thủ tục hành chính trên địa bàn xã Thanh Giang năm 2023.

(27) Kế hoạch số: 22/KH-UBND ngày 23/02/2023 về thực hiện chương trình Phát triển thanh niên và nhiệm vụ trọng tâm trong công tác quản lý nhà nước về thanh niên năm 2023.

(28) Kế hoạch số 29/KH-UBND ngày 16/3/2023 triển khai thực hiện công tác dân vận chính quyền năm 2023 trên địa bàn xã Thanh Giang.

(29) Công văn số 10-CV/ĐU ngày 7/4/2023 về đăng ký công việc đột phá năm 2023.

(30) Báo cáo số 11/BC-UBND ngày 25/4/2023 về rà soát, sắp xếp người hoạt động không chuyên trách cấp xã, thôn theo Nghị quyết 05/2020/NQ-HĐND ngày 25/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương.

(31) Kế hoạch số 30/KH-UBND ngày 16/03/2023 thực hiện Nghị quyết số 27 ngày 09/11/2022 của BCH TW khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền XHCN trong giai đoạn mới.

(32) Kế hoạch 24/KH-UBND ngày 06/03/2023 của UBND xã Thanh Giang thực hiện công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn xã Thanh Giang từ năm 2019-2023.

(33) Thông báo số 15/TB-UBND ngày 3/4/2023 về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở lao động thương binh & xã hội.

(34) Thông báo số 18 ngày 14/03/2023 về việc công khai danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Tài Nguyên và Môi Trường.

(35) Thông báo số 19 ngày 19/4/2023 về việc công khai Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực hộ tịch thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Tư pháp thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã.

(36) Thông báo số 20 ngày 20/4/2023 Về việc công khai danh mục thủ tục hành chính và quy trình nội bộ giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã.

(37) Thông báo số 23/TB-UBND ngày 16/5/2023 về việc triển khai quy

trình giải quyết TTHC đăng ký kết hôn, xác nhận thủ tục hôn nhân trực tuyến.

(38) Thông báo số 24/TB – UBND ngày 17 tháng 5 năm 2023 của Ủy ban nhân dân xã Thanh Giang về việc danh mục thủ tục hành chính, quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã.

(39) Thông báo số 28/TB-UBND ngày 30/5/2023 Thông báo về việc công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung thuộc Lĩnh vực Lao động thương binh và xã hội.

(40) Thông báo số 22/TB-UBND ngày 28/4/2023 Về việc niêm yết công khai quy trình liên thông điện tử đối với 02 nhóm thủ tục hành chính thiết yếu tại Đề án 06 thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã.

(41) Báo cáo số 10/BC-UBND ngày 24/4/2023 báo cáo giải trình việc thực hiện CCHC xã Thanh Giang năm 2022.

(42) Công văn số 15/CV-UBND ngày 26/4/2023 về việc thực hiện quy trình liên thông điện tử đối với 2 nhóm TTHC thiết yếu tại Đề án 06.

(43) Báo cáo số 21/BC-UBND ngày 30/5/2023 báo cáo kết quả thực hiện giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến liên quan đến việc cung cấp sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi tiếp nhận hồ sơ tại UBND xã Thanh Giang (Từ ngày 01/01/2023 đến ngày 30/4/2023).

(44) Kế hoạch số 49/KH-UBND ngày 11/5/2023 kế hoạch nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Tổ hòa giải cơ sở góp phần đảm bảo an ninh, trật tự trên địa bàn xã năm 2023.

(45) Thông báo số 25/TB-UBND ngày 17/5/2023 thông báo về việc hưởng ứng tham gia cuộc thi “Tìm hiểu pháp luật trực tuyến năm 2023”.

(46) Báo cáo số 17/BC-UBND ngày 22/5/2023 báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2023.

(47) Công văn số 14/BCĐ ngày 21/4/2023 công văn đẩy mạnh công tác tuyên truyền luật bảo vệ môi trường.

(48) Thông báo số 23/TB – UBND ngày 16 tháng 5 năm 2023 của ủy ban nhân dân xã Thanh Giang về việc triển khai Quy trình giải quyết thủ tục hành chính: Đăng Ký kết hôn, xác nhận tình trạng hôn nhân trực tuyến.

(49) Báo cáo số 25/BC-UBND ngày 8/6/2023 báo cáo giải trình với đoàn thanh tra Sở nội vụ tỉnh Hải Dương.

(50) Kế hoạch số 64/KH-UBND ngày 31/7/2023 Kế hoạch chuyển đổi số năm 2023.

(51) Thông báo số 36 /TB-UBND ngày 17/8/2023 Thông báo về việc niêm yết công khai Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Tài chính.

(52) Thông báo số 30/TB-UBND ngày 7/6/2023 về việc hướng dẫn kích hoạt định danh điện tử trên địa bàn toàn xã.

(53) Công văn số 36/CV-UBND ngày 28/6/2023 của UBND xã Thanh

Giang về việc tiếp tục đẩy mạnh cấp, kích hoạt tài khoản định danh điện tử cho nhân dân trên địa bàn xã.

(54) Thông báo số 33/TB-UBND ngày 29/9/2023 thông báo về việc tiếp tục thu nhận và hướng dẫn kích hoạt tài khoản định danh điện tử.

(55) Công văn số 41/UBND-VP ngày 6/7/2023 công văn về việc đôn đốc thực hiện các nhiệm vụ cải cách TTHC năm 2023 trên địa bàn xã.

(56) Báo cáo số 46/BC-UBND ngày 19/7/2023 Kết quả rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính năm 2023 xã Thanh Giang.

(57) Công văn 48/UBND-VP ngày 8/8/2023 về việc đôn đốc thực hiện các nhiệm vụ công việc đột phá về cải cách TTHC, Đề án 06 trong năm 2023.

(58) Công văn số 52/TP-UBND công văn V/v triển khai thực hiện các quy định của Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 và đẩy mạnh thực hiện liên thông 02 nhóm TTHC liên quan đến ĐKKK, ĐKKK.

(59) Kế hoạch 70/KH-UBND ngày 7/9/2023 Kế hoạch triển khai Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 09/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính cấp Phiếu lý lịch tư pháp tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp trên địa bàn xã Thanh Giang năm 2023.

(60) Thông báo số 37/TB-UBND ngày 29/8/2023 Thông báo niêm yết công khai danh mục TTHC được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực hộ tịch, thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Tư pháp.

+ Các Quyết định, công văn, kế hoạch đôn đốc triển khai các nhiệm vụ trong kế hoạch cải cách hành chính, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015,...

Ngoài ra, UBND xã triển khai, chỉ đạo trực tiếp công tác cải cách hành chính tại các hội nghị, cuộc họp hàng tháng của UBND xã.

2. Tiến độ thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính

UBND xã đã ban hành Kế hoạch số 35/KH-UBND ngày 23/12/2022 kế hoạch cải cách hành chính năm 2023. Trong đó phân công cụ thể trách nhiệm cho từng bộ phận chuyên môn thực hiện các nhiệm vụ trong kế hoạch như: Cải cách thể chế; cải cách thủ tục hành chính; cải cách tổ chức bộ máy hành chính Nhà nước; cải cách chế độ công vụ; cải cách tài chính công; xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số; đánh giá tác động của CCHC đến người dân, tổ chức và phát triển kinh tế - xã hội để không ngừng nâng cao hiệu quả, chất lượng trong công tác cải cách hành chính.

- Mức độ hoàn thành kế hoạch: Theo kế hoạch có 08 nội dung liên quan CCHC với 36 nhiệm vụ (với 53 hoạt động cụ thể). Tính đến thời điểm 09/6/2023 đã thực hiện và đang hoàn thành 30 nhiệm vụ mà kế hoạch đã đề ra từ đầu năm, đạt 83,33%, còn 6 nhiệm vụ liên quan đến một số nhiệm vụ cuối năm, thời gian thực hiện trong Quý IV năm 2023.

3. Công tác kiểm tra cải cách hành chính

UBND xã đã ban hành Kế hoạch số 03/KH-UBND ngày 18/01/2023 về tự kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2023 nhằm đánh giá chất lượng và tiến độ thực hiện các nội dung của công tác cải cách hành chính. Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, đánh giá kết quả thực hiện, đồng thời nhắc nhở việc triển khai thực hiện cải cách hành chính trên địa bàn xã thông qua các cuộc họp hàng tháng của UBND xã hoặc nhắc nhở cán bộ, công chức chuyên môn trực tiếp khi thực hiện nhiệm vụ được giao.

4. Công tác tuyên truyền cải cách hành chính

- Ngày 16/02/2023 UBND xã ban hành số 18/KH-UBND về tuyên truyền công tác cải cách hành chính trên địa bàn xã Thanh Giang năm 2023. Xác định trọng tâm tuyên truyền hướng đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống chính trị, cơ quan quản lý nhà nước, doanh nghiệp và mọi tầng lớp nhân dân trên địa bàn xã dưới nhiều hình thức đa dạng, nội dung phong phú và phù hợp với điều kiện thực tiễn và từng nhóm đối tượng.

- Đài truyền thanh tiếp tục duy trì phát sóng thường xuyên các chuyên mục về cải cách hành chính để tuyên truyền, cung cấp thông tin, nâng cao nhận thức cho người dân, doanh nghiệp và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn. Thường xuyên kịp thời cập nhật các thủ tục hành chính đã được sửa đổi, bổ sung lên Trang thông tin điện tử; niêm yết công khai, minh bạch các thủ tục hành chính tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả, sử dụng có hiệu quả tiện ích của các mạng xã hội có nhiều người sử dụng (Zalo, Facebook,...) để tăng cường tuyên truyền, cung cấp thông tin chính sách, quy định mới và hướng dẫn thực hiện thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân có thể tra cứu, tìm hiểu thông tin một cách nhanh nhất.

- Tính đến ngày 9/9/2023 đã phát 22 tin bài trên hệ thống đài truyền thanh; trong đó chuyên mục phổ biến kiến thức pháp luật được phát đều đặn hàng tuần để người dân nắm được như thủ tục đăng ký khai sinh, khai tử, đất đai, thừa kế. Trên trang TTĐT của xã có chuyên trang về các văn bản trong đó cập nhật đầy đủ các văn bản của Trung ương, của tỉnh, huyện, riêng có 26 tin bài về Cải cách hành chính, cải cách TTHC như:

+ Tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác cải cách hành chính xã Thanh Giang.

+ Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước.

+ Tuyên truyền cải cách hành chính nhà nước.

+ Triển khai thực hiện số hóa hộ tịch và nhập thông tin, dữ liệu hộ tịch.

+ Tuyên truyền chuyển đổi số.

+ Tuyên truyền đơn đốc thực hiện Kế hoạch kiểm soát TTHC và công việc đột phá.

+ Tuyên truyền về danh mục TTHC sửa đổi, bổ sung thuộc lĩnh vực lao động thương binh & xã hội.

+ Tuyên truyền việc triển khai quy trình giải quyết TTHC: đăng ký kết hôn, xác nhận tình trạng hôn nhân trực tuyến.

+ Tuyên truyền, hướng dẫn kích hoạt định danh điện tử.

5. Kết quả thực hiện nhiệm vụ được UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện giao:

UBND xã triển khai và chỉ đạo cán bộ, công chức chuyên môn tham mưu thực hiện đầy đủ, đúng tiến độ nhiệm vụ trong các văn bản, Kế hoạch của UBND huyện và chủ tịch UBND huyện giao. Trong 9 tháng đầu năm 2023 UBND xã Thanh Giang đã thực hiện được 154/159 nhiệm vụ của UBND huyện giao và 34/36 nhiệm vụ của Chủ tịch UBND huyện giao.

6. Mô hình, sáng kiến, giải pháp mới trong CCHC:

UBND xã luôn chỉ đạo cán bộ, công chức UBND xã tích cực nghiên cứu, tìm hiểu đưa ra những sáng kiến, sáng tạo mới trong việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn được giao. Bên cạnh đó, phối hợp với các đoàn thể, đơn vị, nhất là đoàn thanh niên trong việc hỗ trợ, hướng dẫn nhân dân thực hiện trình tự các bước nộp hồ sơ trực tuyến khi thực hiện các TTHC trực tuyến tại bộ phận một cửa của UBND xã.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Cải cách thể chế

- Kết quả xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật: Việc ban hành các văn bản của HĐND, UBND xã được triển khai theo đúng quy định từng bước nâng cao chất lượng, tính hợp hiến, hợp pháp, tính đồng bộ và mang tính khả thi cao. Từ ngày 10/12/2022 đến ngày 09/9/2023, HĐND và UBND xã đã ban hành 423 văn bản các loại, không có văn bản quy phạm pháp luật.

- Kết quả kiểm tra, rà soát và hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật: Ngay từ đầu năm, UBND xã đã ban hành Kế hoạch số 07/KH-UBND ngày 31/01/2023 rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn xã năm 2023. Đến nay, chưa phát hiện có văn bản trái với quy định của pháp luật, một số văn bản chủ yếu sai về thể thức, kỹ thuật trình bày nên đã đề nghị tự sửa đổi cho đúng theo quy định.

- Công tác tổ chức thi hành pháp luật, theo dõi thi hành pháp luật được gắn kết chặt chẽ với công tác xây dựng pháp luật và thực hiện ngày càng nền nếp theo Kế hoạch số 10/KH-UBND ngày 03/02/2023 về thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2023.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật: Ngày 23/02/2023 Ban chỉ đạo phổ biến giáo dục pháp luật xã đã ban hành Kế hoạch số 21/KH-BCĐ ngày 23/02/2023 tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2023 như: Tuyên truyền ổn định an ninh trật tự trên địa bàn, tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật về an toàn giao thông, tuyên truyền các biện pháp phòng chống dịch bệnh covid...

2. Cải cách thủ tục hành chính

Thực hiện tốt công việc đột phá năm 2023: Đẩy mạnh chuyển đổi số và cải cách thủ tục hành chính trên địa bàn xã Thanh Giang năm 2023.

a. Về công tác kiểm soát thủ tục hành chính

- UBND xã đã ban hành Kế hoạch số 20/KH-UBND ngày 17/02/2023 về kiểm soát thủ tục hành chính năm 2023; tiến hành rà soát, đánh giá thủ tục hành chính theo nội dung kế hoạch đã đề ra; đồng thời xác định rõ nhiệm vụ, trách nhiệm đối với các bộ phận, đơn vị trong việc xây dựng văn bản triển khai thực hiện nhiệm vụ; kiểm soát việc thực hiện công bố thủ tục hành chính; rà soát các quy định hành chính, đơn giản hóa thủ tục hành chính, nghiên cứu đề xuất cải tiến thủ tục hành chính; tiếp nhận, xử lý các phản ánh, kiến nghị của cá nhân tổ chức về quy định hành chính; nâng cao năng lực cán bộ, công chức thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính; công tác kiểm tra, giám sát; chế độ thông tin báo cáo.

- Tính đến ngày 9/9/2023, UBND xã không nhận được trường hợp khiếu nại cũng như các phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về các quy định thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã.

b. Về công bố, công khai thủ tục hành chính

- Tổng số TTHC/danh mục TTHC được công bố gồm 139 thủ tục; trong đó TTHC được công khai: 139 thủ tục.

- Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của xã: 139 thủ tục.

- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả xã tiếp tục công khai đầy đủ bộ thủ tục hành chính và kịp thời niêm yết các thủ tục hành chính khi có sửa đổi, bổ sung của các lĩnh vực thuộc thẩm quyền giải quyết, mức thu phí, lệ phí, đường dây nóng tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả và trên Trang thông tin điện tử xã giúp cho tổ chức và cá nhân dễ dàng tìm hiểu và thực hiện khi có yêu cầu, cụ thể như sau:

(1) Quyết định số 16/QĐ-UBND ngày 23/02/2023 Quyết định ban hành Kế hoạch kiểm soát TTHCS và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông năm 2023 trên địa bàn xã Thanh Giang.

(2) Thông báo số 15/TB – UBND ngày 03 tháng 04 năm 2023 của ủy ban nhân dân xã Thanh Giang về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Lao động – Thương binh xã hội

(3) Thông báo số 18/TB – UBND ngày 13 tháng 4 năm 2023 của ủy ban nhân dân xã Thanh Giang về việc công khai danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở tài nguyên và Môi trường.

(4) Thông báo số 19/TB – UBND ngày 19 tháng 4 năm 2023 của ủy ban nhân dân xã Thanh Giang về việc công khai Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực hộ tịch thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở tư pháp thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã

(5) Thông báo số 20/TB – UBND ngày 20 tháng 4 năm 2023 của Ủy ban nhân dân xã Thanh Giang về việc công khai danh mục Thủ tục hành chính và quy trình nội bộ giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã

(6) Thông báo số 22/TB – UBND ngày 28/4/2023 của Ủy ban nhân dân xã Thanh Giang về việc niêm yết công khai quy trình liên thông điện tử đối với 02 nhóm thủ tục hành chính thiết yếu tại Đề án 06 thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã

(7) Thông báo số 23/TB – UBND ngày 16 tháng 5 năm 2023 của ủy ban nhân dân xã Thanh Giang về việc triển khai Quy trình giải quyết thủ tục hành chính : Đăng Ký kết hôn, xác nhận tình trạng hôn nhân trực tuyến.

(8) Thông báo số 24/TB – UBND ngày 17 tháng 5 năm 2023 của Ủy ban nhân dân xã Thanh Giang về việc danh mục thủ tục hành chính, quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã.

(9) Thông báo số 28/TB – UBND ngày 30 tháng 5 năm 2023 của Ủy ban nhân dân xã Thanh Giang về việc công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung thuộc Lĩnh vực lao động thương binh và xã hội.

(10) Thông báo số 36 /TB-UBND ngày 17/8/2023 Thông báo về việc niêm yết công khai Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Tài chính.

(11) Thông báo số 37/TB-UBND ngày 29/8/2023 Thông báo niêm yết công khai danh mục TTHC được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực hộ tịch, thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Tư pháp.

- Mỗi quan hệ giữa bộ phận chuyên môn với tổ chức, công dân được cải thiện, thông qua các biện pháp như cải cách TTHC gắn liền với thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông; công khai hóa, minh bạch hóa các quy định về TTHC; TTHC được rà soát, sửa đổi, bãi bỏ theo hướng đơn giản hóa, thuận tiện cho người dân và các tổ chức.

c. Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông

Tiếp tục duy trì nề nếp thực hiện cơ chế một cửa tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả xã trong giải quyết các thủ tục hành chính đối với tổ chức, cá nhân đảm bảo đúng quy định: Tính từ ngày 10/12/2022 đến 09/9/2023, Bộ phận Một cửa UBND xã đã tiếp nhận 2.898 hồ sơ. Trong đó số mới tiếp nhận trong kỳ là 2.893 hồ sơ (trực tuyến 2.754 hồ sơ đạt 99,8%; trực tiếp và qua dịch vụ bưu chính 139 hồ sơ, đạt 0,2%); số từ kỳ trước chuyển qua là 05 hồ sơ.

Cụ thể chi tiết từng lĩnh vực:

- Lĩnh vực Hộ tịch tiếp nhận:	611	hồ sơ
- Lĩnh vực Chứng thực tiếp nhận:	2.145	hồ sơ
- Lĩnh vực NCC tiếp nhận:	14	hồ sơ
- Lĩnh vực Bảo trợ xã hội:	67	hồ sơ
- Lĩnh vực thi đua khen thưởng	61	hồ sơ

- Số lượng hồ sơ đã giải quyết: 2.891 hồ sơ; trong đó giải quyết trước hạn là 2.885 hồ sơ; đúng hạn là 05 hồ sơ; quá hạn là 0 hồ sơ.

- Số lượng hồ sơ đang giải quyết là 05 hồ sơ; trong đó trong hạn là 05 hồ sơ; Hồ sơ số hóa thành phần 2.898/2.898 đạt 100%; Hồ sơ số hóa kết quả 2.898/2.898 đạt 100%.

- Hồ sơ trả lại do không đủ điều kiện giải quyết: 01 hồ sơ.

- Tuyên truyền, hướng dẫn nhân dân thanh toán phí, lệ phí trực tuyến từ ngày 01/6/2023 đến 9/9/2023 đạt 1.214/1.320 hồ sơ = 91,9%.

- Phối hợp triển khai các nhiệm vụ của Đề án 06: Thực hiện 02 nhóm dịch vụ công liên thông “ đăng ký khai tử- Xóa đăng ký thường trú- Trợ cấp mai táng phí” và “Đăng ký khai sinh- đăng ký thường trú- cấp thẻ BHYT cho trẻ em dưới 6 tuổi” từ ngày 18/7/2023 đối với 100% hồ sơ đăng ký khai sinh và hồ sơ khai tử đủ điều kiện liên thông.

- Chứng thực điện tử: 114 hồ sơ.

** Về tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức:*

Trong 9 tháng đầu năm 2023, UBND xã Thanh Giang không nhận được trường hợp nào khiếu nại cũng như phản ánh, kiến nghị về các quy định thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã.

3. Cải cách tổ chức bộ máy

- Việc thực hiện các quy định về sắp xếp, tổ chức bộ máy hành chính ở xã, thôn: UBND xã thực hiện chức năng nhiệm vụ đảm bảo đúng quy định của tỉnh, của huyện; thực hiện tốt các quy chế của cơ quan như Quy chế làm việc; Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan UBND xã; Quy chế thi đua, khen thưởng,... Việc quản lý biên chế hành chính đã thực hiện đúng theo các quy định hiện hành của Nhà nước. Ngày 01/03 năm 2023 UBND xã đã tiếp nhận công chức Nguyễn Thị Lanh- công chức Văn hóa xã hội từ xã Hồng Phong

lên tiếp nhận chức danh Tư pháp hộ tịch tại xã. Tổng số cán bộ, công chức được giao là 20, hiện tại có mặt là 20 người. Trình độ chuyên môn: Có 15/20 đồng chí có trình độ Đại học; 01/20 đồng chí có trình độ cao đẳng; 04 đồng chí có trình độ trung cấp; về lý luận chính trị có 19/20 đồng chí có trình độ trung cấp; 01/20 đồng chí có trình độ sơ cấp. Đội ngũ người hoạt động không chuyên trách cấp xã bố trí 10 người (*số người kiêm nhiệm là 9 người*), người hoạt động không chuyên trách ở thôn bố trí 8 người, người tham gia trực tiếp công việc ở thôn bố trí 5 người.

- Việc ban hành Quy chế làm việc: ngày 05/7/2021, UBND xã ban hành Quyết định số 41/QĐ-UBND ngày tháng năm ban hành quy chế làm việc của UBND xã nhiệm kỳ 2021-2026. Trong đó quy chế nêu rõ vai trò trách nhiệm của tập thể, cá nhân của mỗi cán bộ, công chức UBND xã; quy định về mối quan hệ công tác của UBND xã với cơ quan, đơn vị; chế độ hội họp của UBND xã; công tác quản lý văn bản của cơ quan, đơn vị.

- Việc thực hiện quy chế dân chủ và dân vận chính quyền: Ngày 16/3/2023, UBND xã xây dựng Kế hoạch số 29/KH-UBND về triển khai thực hiện công tác dân vận chính quyền năm 2023, nội dung kế hoạch cụ thể, thiết thực, phù hợp với tình hình của xã; qua đó đề cao vai trò trách nhiệm của người đứng đầu, đồng thời phát huy tính dân chủ trong nhân dân.

- Thực hiện tốt việc đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước về lĩnh vực quản lý tổ chức bộ máy, công vụ, cán bộ, công chức, lĩnh vực quản lý ngân sách nhà nước, lĩnh vực quản lý đầu tư và xây dựng và các quy định về phân cấp quản lý đất đai nhằm phân định rõ nhiệm vụ và quyền hạn, thẩm quyền và trách nhiệm giữa UBND xã với chính quyền các cấp gắn với hoàn thiện hệ thống pháp luật đầy đủ, đồng bộ thống nhất, kịp thời, khả thi, ổn định, công khai, minh bạch, có sức cạnh tranh quốc tế, bảo đảm phát huy tính chủ động, sáng tạo.

4. Cải cách chế độ công vụ

- Việc thực hiện cơ cấu CBCC: Xã bố trí, sắp xếp và phân công nhiệm vụ cho đội ngũ CBCC phù hợp, theo đúng vị trí chức danh được UBND huyện phê duyệt.

- Hiện nay, việc sắp xếp, bố trí số lượng, chất lượng cán bộ, công chức đúng số lượng theo quy định của pháp luật. Tính đến nay, tổng số cán bộ, công chức xã được giao 20 người, hiện có mặt 20 người, trong đó: cán bộ có 10 người, công chức 10 người. Số lượng cán bộ đạt chuẩn có 9/10 người, đạt 90%, không đạt chuẩn 01/10 người, đạt 10%; Số lượng công chức đạt chuẩn 7/10 người, đạt 70%; không đạt chuẩn 3/10 người, chiếm tỷ lệ 30%. Nhìn chung, đội ngũ cán bộ, công chức ngày càng được chuẩn hóa về mặt chuyên môn nghiệp vụ, từng bước đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn hiện nay.

- Thực hiện các quy định về quản lý, giải quyết các chế độ, chính sách khác cho cán bộ, công chức theo đúng quy định. Thường xuyên cập nhật các thông tin của CBCC khi có sự thay đổi về chức vụ, trình độ chuyên môn, hệ số lương... vào phần mềm quản lý CBCC phục vụ công tác quản lý, khai thác.

- Về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức: UBND xã ban hành Kế hoạch số 19/KH-UBND ngày 16/02/2023 đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức năm 2023. Ngoài ra, UBND xã thường xuyên quan tâm tạo điều kiện cử cán bộ, công chức tham gia các lớp đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ khi cấp trên tổ chức. Ngoài ra, UBND xã thường xuyên quan tâm tạo điều kiện cử cán bộ, công chức tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ khi cấp trên tổ chức. Hiện nay, có 19 CBCC, cán bộ không chuyên trách xã (đạt 100% kế hoạch) tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng về chuyên môn, vị trí việc làm, đáp ứng yêu cầu công việc được giao.

- Thực hiện các quy định về quản lý, giải quyết các chế độ, chính sách khác cho cán bộ, công chức theo đúng quy định. Thường xuyên cập nhật các thông tin của CBCC khi có sự thay đổi về chức vụ, trình độ chuyên môn, hệ số lương... vào phần mềm quản lý CBCC phục vụ công tác quản lý, khai thác.

- Việc đánh giá, xếp loại CBCC hàng năm: UBND xã tổ chức việc đánh giá, xếp loại CBCC xã theo đúng kế hoạch hướng dẫn của UBND huyện, kết quả đánh giá xếp loại đảm bảo khách quan, dân chủ, công khai, thẳng thắn tham gia đóng góp ý kiến với đồng chí, đồng nghiệp, nêu cao công tác tự phê bình và phê bình.

- Việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương: Cán bộ, công chức xã chấp hành tốt kỷ luật, kỷ cương hành chính; không có ai vi phạm bị xử lý kỷ luật.

5. Cải cách tài chính công

- Tiếp tục thực hiện tốt Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan quản lý nhà nước; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 7/10/2013 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ. Từ khi thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm, UBND xã tiến hành rà soát lại các biên chế, đánh giá chất lượng biên chế, sắp xếp, bố trí biên chế đúng người, đúng năng lực. Việc thực hiện chế độ tự chủ tự chịu trách nhiệm đã tăng tính công khai minh bạch, công khai, dân chủ, góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng kinh phí từ ngân sách Nhà nước và các nguồn thu hợp pháp khác; đồng thời giúp UBND xã chủ động hơn trong công tác quản lý và chi tiêu tài chính, tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ, công chức trong cơ quan luôn an tâm công tác, hoàn thành nhiệm vụ đảm bảo chất lượng, hiệu quả công việc, giải quyết công việc và quy trình xử lý công việc được chủ động, thuận lợi.

- Kết quả thực hiện dự toán thu, chi ngân sách: Căn cứ Luật Ngân sách và các quy định của Chính phủ về quản lý tài chính công, UBND xã tiếp tục nâng cao hiệu quả lập và chấp hành dự toán ngân sách nhà nước hàng năm; thực hiện quản lý, sử dụng, thanh quyết toán theo đúng chế độ quy định; sử dụng kinh phí đúng mục đích, hiệu quả, tiết kiệm. Thực hiện công khai dự toán ngân sách năm 2023 của xã theo đúng quy định.

- Tình hình nợ xây dựng cơ bản: tổng số dự án, công trình đầu tư xây dựng còn nợ tính đến 28/8/2023 là 15 công trình với tổng số nợ xây dựng cơ bản là 14.092,200 triệu đồng.

- Việc thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí: UBND xã đã chủ động rà soát, xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ phù hợp và đúng theo quy định, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí về điện, nước, điện thoại, công tác phí, văn phòng phẩm, khánh tiết, hội họp,...

- Việc thực hiện hiện chế độ báo cáo công khai tài chính và các chế độ báo cáo về công tác thu chi tài chính, ngân sách theo quy định: UBND xã thực hiện công khai ngân sách xã theo thông tư 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách. UBND xã đã thực hiện công khai dự toán ngân sách năm 2023, quyết toán ngân sách năm 2022, tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách, báo cáo thuyết minh tình hình thực hiện ngân sách nhà nước quý I, 6 tháng đầu năm 2023, 9 tháng đầu năm 2023.

- Việc ban hành quy chế và thực hiện quản lý, sử dụng tài sản công: UBND xã đã xây dựng Quy chế quản lý và sử dụng tài sản công phù hợp và đúng theo quy định.

- Tình hình, kết quả giải ngân vốn đầu tư công: UBND xã đã tiến hành trả nợ cho công trình Cải tạo nâng cấp nghĩa trang liệt sỹ: 1.000.000.000 đồng (Một tỷ đồng).

6. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số

- Ủy ban nhân dân xã đã ban hành Kế hoạch số 38/KH-UBND ngày 30/12/2022 về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trên địa bàn xã năm 2023, triển khai thực hiện và từng bước nâng cao hiệu quả ứng dụng hệ điều hành tác nghiệp tại UBND xã và tăng cường sử dụng văn bản điện tử trong hoạt động của cán bộ, công chức và đã có sự chuyển biến tích cực trong việc đẩy mạnh sử dụng văn bản điện tử.

- Tình hình sử dụng phần mềm dùng chung:

+ Chữ ký số: UBND xã thực hiện chữ ký số 100%; công chức Văn phòng HĐND-UBND xã làm đầu mối quản lý việc sử dụng chữ ký số chuyên dùng tại UBND. Việc quản lý và sử dụng Chữ ký số được thực hiện theo Thông tư số 85/2019/TT-BQP ngày 04/12/2019 của Bộ Quốc phòng.

+ Phần mềm quản lý văn bản và điều hành: Việc trao đổi văn bản điện tử giữa các cơ quan hành chính nhà nước được thực hiện thường xuyên (tiếp nhận 925 văn bản đến); 423 văn bản đi (đạt 100%) được gửi qua mạng.

+ Trang thông tin điện tử của xã: hoạt động ổn định, cung cấp tin bài thường xuyên và có sự tham gia của các bộ phận chuyên môn, đơn vị trực thuộc UBND xã; đảm bảo đúng tiêu chí Chính quyền điện tử cấp xã.

+ Tình hình thực hiện ISO 9001:2015: UBND xã đã ban hành Quyết định số 483/QĐ-UBND ngày 10/12/2021 Về việc công bố Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015.

+ Về họp trực tuyến: UBND xã đã triển khai hình thức họp trực tuyến để tiết kiệm thời gian và chi phí, ứng dụng này đã phát huy hiệu quả trong công tác chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

- Lãnh đạo xã quyết tâm thực hiện công tác cải cách hành chính, đẩy mạnh thực hiện cải cách thủ tục hành chính, cơ chế một cửa, một cửa liên thông, ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý hành chính nhà nước.

- Các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của xã đều được quy trình theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 và đưa vào áp dụng mang lại hiệu quả thiết thực trong việc tiếp nhận và trả kết quả đảm bảo kịp thời, khoa học, đúng lộ trình, thời gian theo quy định.

- Công tác kiểm soát thủ tục hành chính được thực hiện thường xuyên, không ngừng nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức và công dân trong giao dịch thủ tục hành chính; các thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết đều được niêm yết công khai, minh bạch tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả xã; trên Trang thông tin điện tử để thuận tiện cho người dân truy cập.

- Công tác tuyên truyền về cải cách hành chính được tổ chức thường xuyên dưới nhiều hình thức; Ban biên tập trang thông tin điện tử xã cập nhật nhiều tin bài về cải cách hành chính để người dân, tổ chức có thể nắm bắt và hiểu rõ hơn về công tác cải cách hành chính, đặc biệt là các thủ tục hành chính.

- Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trước hạn và đúng hạn ở Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả xã đều đạt ở mức cao trên 99%; 100% hồ sơ của tổ chức, công dân khi hoàn thành được hướng dẫn đánh giá mức độ hài lòng trực tuyến tại hệ thống Dịch vụ công; 100% hồ sơ đạt mức “hài lòng” và “rất hài lòng”.

- Đội ngũ CBCC được quan tâm tạo điều kiện về cơ sở vật chất, các chế độ chính sách, được tham gia các lớp tập huấn, đào tạo bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong thời kỳ đổi mới.

2. Hạn chế

- Một số người dân đến giao dịch không biết nộp hồ sơ trực tuyến, không có các thiết bị thông minh kết nối internet để thực hiện việc nộp hồ sơ trực tuyến hoặc một số nhân dân cao tuổi, nên khó khăn trong việc hướng dẫn nhân dân nộp hồ sơ trực tuyến.

- Việc thu phí trực tuyến tại Bộ phận một cửa còn rất khó khăn do người dân không có tài khoản ở các ngân hàng được ủy nhiệm thu phí.

3. Nguyên nhân của hạn chế

- Nhận thức của một số người dân còn thờ ơ, vẫn theo cách giao dịch trực tiếp cũ, thậm chí có người còn cho rằng nộp hồ sơ trực tuyến gây phiền hà cho người dân.

- Hạ tầng kỹ thuật hiện nay có những nhiệm vụ chưa đáp ứng được yêu cầu như hạ tầng thu phí trực tuyến...

- Trình độ công chức xã thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính còn hạn chế.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ QUÝ IV NĂM 2023

- Tiếp tục triển khai, thực hiện các nhiệm vụ theo kế hoạch cải cách hành chính đã đề ra.

- Thường xuyên tự kiểm tra, đánh giá công tác chỉ đạo, điều hành và thực hiện công tác cải cách hành chính của cơ quan; có giải pháp chỉ đạo cụ thể để chấn chỉnh lề lối làm việc, thái độ phục vụ và trách nhiệm của cán bộ, công chức; kiên quyết xử lý nghiêm tình trạng gây có khăn đối với tổ chức, cá nhân khi giải quyết thủ tục hành chính. Chú trọng việc giải quyết kịp thời các thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức, không để xảy ra tình trạng giải quyết trễ hạn.

- Chú trọng trong việc tuyên truyền vận động các cá nhân, tổ chức thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

- Tăng cường công tác rà soát các thủ tục hành chính và niêm yết đầy đủ, đúng quy định tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả xã và trên Trang thông tin điện tử, những nơi tiếp xúc với tổ chức, công dân, nhằm nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính của các cơ quan nhà nước.

- Tiếp tục triển khai thực hiện cơ chế khoán theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP của Chính phủ về việc quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan chuyên môn. Triển khai thực hiện các quy định về quản lý tài sản công tại UBND xã.

- Tiếp tục ban hành và cập nhật đầy đủ các quy trình ISO, đảm bảo 100% TTHC được xây dựng quy trình và công bố. Theo dõi và cập nhật, xử lý ý kiến chỉ đạo của UBND huyện giao trên phần mềm đúng quy trình.

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Mở các lớp tập huấn chuyên môn nghiệp vụ về cải cách hành chính để nâng cao kỹ năng thực hiện cải cách hành chính; thường xuyên mở lớp tập huấn cho công chức thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện công tác cải cách hành chính 9 tháng đầu năm và phương hướng nhiệm vụ 3 tháng cuối 2023 của UBND xã Thanh Giang./.

Nơi nhận:

- Phòng Nội vụ;
- TT. Đảng ủy xã;
- TT. HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Vũ Đình Nguyễn

PHỤ LỤC

**Thông kê số liệu về kết quả thực hiện
công tác CHCC quý III, phương hướng nhiệm vụ quý IV năm 2023**
(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày 13/9/2023)

Biểu mẫu 1
Công tác chỉ đạo điều hành CCHC

STT	Chỉ tiêu thống kê (sử dụng cho kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số lượng/ Tỷ lệ	
1.	Số văn bản chỉ đạo CCHC đã ban hành (Kết luận, chỉ thị, công văn chỉ đạo, quán triệt)	Văn bản	60	
2.	Tỷ lệ hoàn thành Kế hoạch CCHC năm (Lũy kế đến thời điểm báo cáo)	%	83,33	
2.1.	Số nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch	Nhiệm vụ	36	
2.2.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành và đang thực hiện	Nhiệm vụ	30	
3.	Kiểm tra CCHC			
3.1.	Số phòng chuyên môn đã kiểm tra	Phòng, đơn vị		
3.2.	Số UBND cấp xã đã kiểm tra	Cơ quan, đơn vị		
3.3.	Tỷ lệ xử lý các vấn đề qua kiểm tra	%		
3.3.1.	Số vấn đề phát hiện qua kiểm tra	Vấn đề		
3.3.2.	Số vấn đề phát hiện đã xử lý xong	Vấn đề		
4.	Thực hiện nhiệm vụ của UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện giao			
4.1.	Tổng số nhiệm vụ được giao	Nhiệm vụ	195	
4.2.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành đúng hạn	Nhiệm vụ	188	
4.3.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành nhưng quá hạn	Nhiệm vụ	0	
4.4.	Số nhiệm vụ quá hạn nhưng chưa hoàn thành	Nhiệm vụ	0	
5.	Khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức	Có = 1; Không = 0	1	
5.1.	Số lượng phiếu khảo sát	Phiếu	272	
5.2.	Hình thức khảo sát	Trực tuyến = 0 Phát phiếu = 1 Kết hợp = 2	1	
6.	Tổ chức đối thoại của lãnh đạo với người dân, cộng đồng doanh nghiệp	Không = 0 Có = 1	0	

18
Biểu mẫu 2
Cải cách thể chế

STT	Chỉ tiêu thống kê <i>(sử dụng cho kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)</i>	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số lượng/ Tỷ lệ	
1.	Tổng số Văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) do địa phương ban hành			
1.3.	Số VBQPPL do cấp xã ban hành Văn bản	Văn bản	0	
2.	Kiểm tra, xử lý VBQPPL			
2.1.	Số VBQPPL đã kiểm tra theo thẩm quyền của cấp huyện	Văn bản	0	
2.2.	Tỷ lệ xử lý VBQPPL sau kiểm tra	%	0	
2.2.1.	<i>Tổng số VBQPPL cần phải xử lý sau kiểm tra</i>	<i>Văn bản</i>		
2.2.2.	<i>Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong</i>	<i>Văn bản</i>		
3.	Rà soát VBQPPL			
3.1.	Số VBQPPL đã rà soát thuộc thẩm quyền của cấp huyện	Văn bản	0	
3.2.	Tỷ lệ xử lý VBQPPL sau rà soát	%	0	
3.2.1.	<i>Tổng số VBQPPL cần phải xử lý sau rà soát</i>	<i>Văn bản</i>		
3.2.2.	<i>Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong</i>	<i>Văn bản</i>		

Biểu mẫu 3
Cải cách thủ tục hành chính

STT	Chỉ tiêu thống kê (sử dụng cho kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số lượng/ Tỷ lệ	
1.	Thống kê TTHC	Thủ tục		
1.1.	Số TTHC đã được phê duyệt phương án đơn giản hóa	Thủ tục	0	
1.2.	Số TTHC công bố mới	Thủ tục	04	
1.3.	Số TTHC bãi bỏ, thay thế	Thủ tục	04	
1.4	Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết tại địa phương	Thủ tục	139	
1.4.3.	Số TTHC cấp xã (Bao gồm cả TTHC của cơ quan ngành dọc)	Thủ tục		
2.	Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông			
2.1.	Số TTHC liên thông cùng cấp	Thủ tục	2	
2.2.	Số TTHC liên thông giữa các cấp chính quyền	Thủ tục	42	
2.3.	Số TTHC đã thực hiện tiếp nhận và giải quyết hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính.	Thủ tục	0	
3.	Kết quả giải quyết TTHC			
3.3.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp xã tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%	100	
3.3.1.	Tổng số hồ sơ TTHC đã giải quyết xong	Hồ sơ	2.890	
3.3.2.	Số hồ sơ TTHC giải quyết trước hạn và đúng hạn	Hồ sơ	2.890	
3.4.	Tỷ lệ giải quyết phản ánh, kiến nghị (PAKN) về quy định TTHC	%	0	
3.4.1.	Tổng số PAKN đã tiếp nhận (trực tiếp hoặc do cơ quan có thẩm quyền chuyển đến)	PAKN	0	
3.4.2.	Số PAKN đã giải quyết xong	PAKN	0	

Cải cách bộ máy hành chính nhà nước

STT	Chỉ tiêu thống kê (sử dụng cho kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số lượng/ Tỷ lệ	
1.	Sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy			
1.2.	Tỷ lệ UBND cấp xã đã hoàn thành việc sắp xếp cơ cấu tổ chức và bố trí các bộ phận chuyên môn đáp ứng các tiêu chí theo quy định của Chính phủ	%	100	
2.	Số liệu về biên chế công chức			
2.1.	Tổng số biên chế được giao trong năm	Người	20	
2.2.	Tổng số biên chế có mặt tại thời điểm báo cáo	Người	20	
2.3.	Số hợp đồng lao động làm việc tại cơ quan hành chính nhà nước	Người	0	
2.4.	Số biên chế đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người	0	
2.5.	Tỷ lệ phần trăm biên chế đã tinh giản so với năm 2015	%		

21
Biểu mẫu 5
Cải cách chế độ công vụ

STT	Chỉ tiêu thống kê (sử dụng cho kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số lượng/ Tỷ lệ	
1.	Vị trí việc làm của công chức, viên chức			
1.1.	Số cơ quan, tổ chức hành chính đã được phê duyệt vị trí việc làm theo quy định	Cơ quan, đơn vị	1	
1.2.	Số đơn vị sự nghiệp đã được phê duyệt vị trí việc làm theo quy định	Cơ quan, đơn vị		
1.3.	Số cơ quan, tổ chức có vi phạm trong thực hiện vị trí việc làm phát hiện qua thanh tra	Cơ quan, đơn vị		
2.	Tuyển dụng công chức, viên chức		0	
2.1.	Số công chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển)	Người		
2.2.	Số công chức được tuyển dụng theo trường hợp đặc biệt	Người		
2.3.	Số cán bộ, công chức cấp xã được xét chuyển thành công chức cấp huyện trở lên	Người		
2.4.	Số viên chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển)	Người		
2.5.	Số viên chức được tuyển dụng theo trường hợp đặc biệt	Người		
3.	Số lượng lãnh đạo quản lý được tuyển chọn, bổ nhiệm thông qua thi tuyển (Lũy kế từ đầu năm)	Người	0	
4.	Số lượng cán bộ, công chức, viên chức bị kỷ luật (cả về Đảng và chính quyền).		0	
4.1.	Số lãnh đạo cấp huyện bị kỷ luật	Người		
4.2.	Số lãnh đạo cấp phòng thuộc huyện bị kỷ luật	Người		
4.3.	Số lãnh đạo cấp xã bị kỷ luật	Người		
4.4.	Số công chức (huyện và xã) bị kỷ luật	Người		
4.5.	Số người làm việc hưởng lương từ NSNN tại các đơn vị SNCL bị kỷ luật.	Người		

22
Biểu mẫu 6
Cải cách tài chính công

STT	Chỉ tiêu thống kê (sử dụng cho kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số lượng/ Tỷ lệ	
1.	Tỷ lệ thực hiện Kế hoạch giải ngân vốn đầu tư công	%		
1.1.	Kế hoạch được giao	Triệu đồng	700	
1.2.	Đã thực hiện	Triệu đồng	0	
2.	Thực hiện tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp (ĐVSN) tại địa phương (lũy kế đến thời điểm báo cáo)			
2.1.	Tổng số ĐVSN công lập tại địa phương	Đơn vị		
2.2.	Số ĐVSN tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư	Đơn vị		
2.3.	Số ĐVSN tự bảo đảm chi thường xuyên	Đơn vị		
2.4.	Số ĐVSN tự bảo đảm một phần chi thường xuyên	Đơn vị		
2.4.1.	Số ĐVSN tự bảo đảm từ 70% - dưới 100% chi thường xuyên	Đơn vị		
2.4.2.	Số ĐVSN tự bảo đảm từ 30% - dưới 70% chi thường xuyên	Đơn vị		
2.4.3.	Số ĐVSN tự bảo đảm từ 10% - dưới 30% chi thường xuyên	Đơn vị		
2.5.	Số ĐVSN do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên	Đơn vị		
2.6.	Số lượng ĐVSN đã chuyển đổi thành công ty cổ phần (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	Đơn vị		

Xây dựng chính quyền điện tử, Chính quyền số

STT	Chỉ tiêu thống kê (sử dụng cho kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số lượng/ Tỷ lệ	
1.	Cập nhật Kiến trúc chính quyền điện tử phiên bản mới nhất	Chưa = 0 Hoàn thành = 1	1	
2.	Xây dựng và vận hành Hệ thống hợp trực tuyến <i>Liên thông 2 cấp: Từ UBND tỉnh đến 100% UBND các huyện.</i> <i>Liên thông 3 cấp: Từ UBND tỉnh đến 100% UBND cấp huyện, cấp xã.</i>	Chưa có = 0 2 cấp = 1 3 cấp = 2	2	
3.	Tỷ lệ báo cáo định kỳ được gửi, nhận qua Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia	%	100	
4.	Triển khai xây dựng nền tảng chia sẻ, tích hợp dùng chung (LGSP)	Chưa = 0 Đang làm = 1 Hoàn thành = 2	2	
5.	Số liệu về trao đổi văn bản điện tử			
5.1.	Thực hiện kết nối, liên thông các Hệ thống quản lý văn bản điều hành từ cấp tỉnh đến cấp xã			
5.1.3.	<i>Tỷ lệ UBND cấp xã đã kết nối, liên thông với UBND huyện.</i>	%	100	
5.2.	Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của địa phương (<i>Chỉ thống kê tỷ lệ văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử; sử dụng chữ ký số, chứng thư số và gửi trên môi trường điện tử</i>).	%	100	
5.2.3.	<i>Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của UBND cấp xã</i>	%	100	
5.3.	Xây dựng, vận hành Hệ thống thông tin một cửa điện tử tập trung của tỉnh			
5.3.3.	<i>Tỷ lệ đơn vị cấp xã đã kết nối liên thông với Hệ thống</i>	%	100	
6.	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến			
6.4.	Tỷ lệ TTHC đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến mức độ 3	%		
6.4.1.	<i>Tổng số TTHC đủ điều kiện cung cấp trực tuyến mức độ 3 (một phần)</i>	Thủ tục	64	

STT	Chỉ tiêu thống kê (sử dụng cho kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số lượng/ Tỷ lệ	
6.4.2.	Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 3 (một phần)	Thủ tục	64	
6.4.3.	Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 3 (một phần) có phát sinh hồ sơ nộp trực tuyến	Thủ tục	12	
6.5.	Tỷ lệ TTHC đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến mức độ 4 (toàn trình)	%	100	
6.5.1.	Tổng số TTHC đủ điều kiện cung cấp trực tuyến mức độ 4 (toàn trình)	Thủ tục	48	
6.5.2.	Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 4 (toàn trình)	Thủ tục	48	
6.5.3.	Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 4 (toàn trình) có phát sinh hồ sơ nộp trực tuyến	Thủ tục	05	
6.6.	Tỷ lệ TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4 đã tích hợp, công khai trên Cổng DVC quốc gia	%	100	
6.6.1.	Tổng số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4 của địa phương	Thủ tục	112	
6.6.2.	Số TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4 đã tích hợp, công khai trên Cổng DVC quốc gia	Thủ tục	112	
6.7.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC được tiếp nhận trực tuyến mức độ 3 và 4 (Chỉ thống kê đối với các TTHC mức độ 3 và 4 có phát sinh hồ sơ)	%	97,12	
6.7.1.	Tổng số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận (cả trực tiếp và trực tuyến)	Hồ sơ	2.774	
6.7.2.	Số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận trực tuyến	Hồ sơ	2.694	
6.8.	Tỷ lệ TTHC được tích hợp, triển khai thanh toán trực tuyến	%	100%	
6.8.1.	Tổng số TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính (tất cả các TTHC có phát sinh phí, lệ phí,...)	Thủ tục	51	
6.8.2.	Số TTHC đã được tích hợp, triển khai thanh toán trực tuyến trên Cổng DVC quốc gia hoặc trên Cổng DVC của tỉnh.	Thủ tục	51	